

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Kết luận số 1094-KL/TU ngày 12/9/2022 của Tỉnh ủy kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ thứ 25 (ngày 12/9/2022)*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 455/TTr-STNMT ngày 26/9/2022 đề nghị ban hành quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, bao gồm: mức giá dịch vụ, hình thức thu giá dịch vụ, quản lý, sử dụng tiền thu được từ cung ứng dịch vụ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cá nhân, hộ gia đình, các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh khu sản xuất, dịch vụ tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

1. Mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với cá nhân, hộ gia đình, các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh khu sản xuất, dịch vụ tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo Phụ lục I đính kèm.

2. Mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo Phụ lục II đính kèm.

### **Điều 3. Hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

1. Hình thức thu giá dịch vụ áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024

#### **1.1. Đối với hộ gia đình, cá nhân**

a) Hộ gia đình, cá nhân không có hoạt động kinh doanh: Áp dụng hình thức thu giá dịch vụ theo nhân khẩu thông qua hóa đơn, chứng từ hằng tháng.

b) Hộ gia đình kết hợp hoạt động kinh doanh, buôn bán: Áp dụng hình thức thu giá dịch vụ theo hộ kinh doanh và mức phát thải thông qua hóa đơn, chứng từ hằng tháng.

1.2. Đối với cơ quan; tổ chức; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Khối lượng phát sinh dưới 300 kg/ngày: Áp dụng hình thức thu theo từng đối tượng và mức phát thải thông qua hóa đơn, chứng từ hằng tháng.

b) Khối lượng phát sinh từ 300 kg/ngày trở lên: Áp dụng hình thức thu theo khối lượng hoặc thể tích thông qua hợp đồng sử dụng dịch vụ với đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hằng tháng.

2. Hình thức thu giá dịch vụ áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân (bao gồm cả không có hoạt động kinh doanh và có kết hợp hoạt động kinh doanh): Áp dụng hình thức thu giá dịch vụ thông qua giá bán bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt. Giá bán bao bì bao gồm giá thành sản xuất bao bì và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

b) Đối với cơ quan; tổ chức; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Áp dụng hình thức thu thông qua việc cân xác định khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại.

#### **Điều 4. Quản lý và sử dụng tiền thu được từ cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

1. Khi thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đơn vị cung ứng dịch vụ có trách nhiệm lập, sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ theo quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

2. Tiền thu được từ dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt để chi trả cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này đến các tầng lớp nhân dân. Duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản bảo vệ môi trường của nhân dân tại cộng đồng dân cư; vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại gia đình; khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi, chất thải rắn có khả năng tái sử dụng. Động viên nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện phân loại chất thải rắn tại cộng đồng dân cư; giám sát công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các đơn vị cung cấp dịch vụ trên địa bàn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến các quy định về giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn,

kiểm tra việc thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật có liên quan trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

c) Định kỳ hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc điều chỉnh, bổ sung giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi nhà nước có thay đổi về chính sách pháp luật có liên quan đến giá được ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

### 3. Sở Tài chính

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

### 4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Tổ chức thông báo công khai đến đối tượng thuộc diện phải chi trả giá dịch vụ theo quy định; tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân trong việc thực hiện nộp tiền dịch vụ đầy đủ và tham gia giám sát chất lượng dịch vụ do các đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

c) Hằng năm xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, đề xuất kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cấp kinh phí triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt để nâng cao chất lượng dịch vụ; phối hợp với tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ để quy định điểm tập kết, thu gom chất thải rắn sinh hoạt cụ thể đối với từng khu vực dân cư; giám sát chặt chẽ khối lượng chất thải rắn sinh hoạt làm cơ sở thanh toán chi phí sử dụng dịch vụ theo quy định.

e) Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### 5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn trong việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt và chi trả giá dịch vụ theo quy định.

b) Phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ, lập danh mục và phân định rõ các đối tượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn làm cơ sở để thu đúng, thu đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định.

#### 6. Đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết giá, công khai thông tin về giá; công khai thời gian, địa điểm tập kết, thu gom chất thải rắn sinh hoạt cụ thể đối với từng khu vực dân cư và tổ chức thu tiền dịch vụ theo đúng quy định. Khi thu tiền dịch vụ phải sử dụng hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định và thu đúng mức giá đã niêm yết hoặc thông báo.

b) Đảm bảo thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đúng hợp đồng đã ký kết, cam kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Có trang thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường.

d) Tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương đúng tần suất, tối đa không quá 02 ngày phải tổ chức thu gom, vận chuyển về nơi tập kết, xử lý theo quy định nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

đ) Thanh toán chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, trừ chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế đã được phân loại theo quy định.

e) Quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

g) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### 7. Chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt

a) Lập, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Tuân thủ đúng hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã ký kết và các cam kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm phân loại tại nguồn, chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị thu gom, vận chuyển và chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn sinh hoạt ra môi trường không đúng nơi quy định. Trường hợp vi phạm các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2022, mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được áp dụng thực hiện từ ngày 01/01/2023 và bãi bỏ Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 02/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tạm thời giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; (báo cáo)
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, BTP (để kiểm tra);
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Tin học, Công báo – Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng UBND tỉnh;
- Như Điều 6 (thi hành);
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trưởng phòng KT, TH;
- Lưu: VT (Huy. TC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**